

Cẩm Thành, ngày 12 tháng 06 năm 2026



BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào lúc... 8... giờ... 00... phút, ngày... 12... tháng... 6... năm 2026.

Tại... Phòng... Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị... Phường
Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cẩm Thành:

1. Ông: Phạm Văn Thanh - Chuyên viên

2. Ông: Bùi Hiên - Chuyên viên

3.

II. Đại diện Trung tâm cung ứng dịch vụ công:

III. Đại diện tổ dân phố:

IV. Đại diện hộ dân:

Ông: Lê Trọng Dũng, Sinh ngày 24/12/1957, CCCD: 011057001791

Và vợ là bà: Đỗ Thị Kim Huệ, Sinh năm 1958

Đời sống: Chưa kết hôn. Hiện 12 Lê Ngọc, phường

Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG:

[Handwritten signatures]



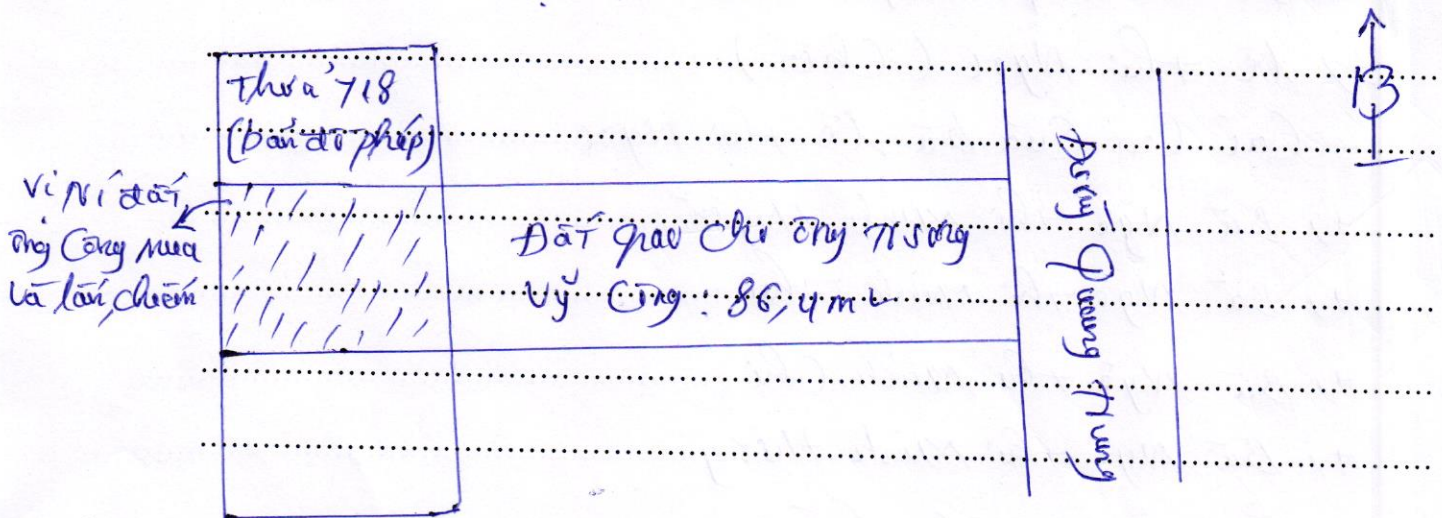
Thực hiện theo nội dung Công Văn Số 619/UBND - NC
ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Cẩm Thành
về việc tham mưu giải quyết đơn của ông Lê Trọng Dũng,
địa chỉ: hẻm 12 đường Lê Nhung, T.22, phường Cẩm
Thành theo đó giao cho phòng kinh tế, Hạ tầng và
Đô thị tham mưu giải quyết đơn phòng kinh tế;
Hạ tầng và Đô thị tổ chức buổi làm việc với ông
Lê Trọng Dũng để thu thập thông tin, tài liệu về
đất đai và xác định một số nội dung cơ bản quan
trọng như: Ông Phạm Văn Thanh - chủ đầu tư phòng kinh tế;
Hạ tầng và Đô thị xác định nội dung buổi làm
việc. Qua đó ông Lê Trọng Dũng trình bày như sau:
I/ Về nguồn gốc đất.

Ông Lê Trọng Dũng và bà Đỗ Thị Kim Huệ cho biết
Nguyên nhân gốc đất là của ông Nội, bà Nội tôi nhận
thừa kế của bà Cố tôi tên là Tôn Thị Tú và ông
Nội, bà Nội tôi làm ăn canh tác. Đến năm 1985 ông
Nội tôi tên là Lê Trọng Tha chết, bà Nội tôi là bà
tạ thị Hải tiếp tục sử dụng. Đến năm 1989 bà tạ thị Hải
chết và không có để lại giấy tờ cho ai nhưng bà
tạ thị như (vợ của ông Lê Trọng Bút chết năm 1972
là cha của ông Lê Trọng Dũng) là con cháu của ông
Trọng Tha và bà tạ thị Hải sử dụng. Đến năm 2005 1993
~~bà tạ thị như chết và gia đình chủ đất của~~
tôi là Lê Trọng Mai bán cho ông Hoàng Vũ Công

Thư

10/4

Với diện tích đất là 37,5 m² (nằm ở phía Tây liền kề với lô đất của ông Hoàng Vũ Công và liền kề phần diện tích đất còn lại khoảng 27,7 m² dọc theo vị trí đất bán cho ông Hoàng Vũ Công và ông Hoàng Vũ Công hiện, chiếm sự chung xây dựng nhà ở đến nay) - về sự theo vị trí đất



C.N VIET
ĐANG
1 TẾ,
ÂNG
Ô THỊ
T. QUANG

Th/ Về mặt quan hệ gia đình

Cụ thể ông và bà tại thị trấn Sinh được 6 người con

01/ Lê Trọng Bút (Chết năm 1972)

- Các con của ông Lê Trọng Bút (có 6 người con)

1/ ông Lê Trọng Dũng

2/ ông Lê Trọng Giá

3/ ông Lê Trọng Diên

4/ ông Lê Trọng Danh

5/ ông Lê Trọng Dân

6/ Bà Lê Thị Kiều Duyên

2/ Lê Trọng Tấn (Chết)

[Handwritten signatures]

— Các Con Của ông Lê Trọng Thắt

+1 Bà Lê Trọng Thủy Nhung

+1 Ông Lê Trọng Tuấn

+1 Bà Lê Trọng Thủy Hằng

+1 Ông Lê Trọng Nguyễn

+1 Bà Lê Trọng Thủy Khỏe

3/ Lê Thị Ngọc (Chết)

— Các Con Của bà Lê Thị Ngọc

+1 Bà Ngô Thị Minh Huyền

+1 Bà Ngô Thị Minh Thu

+1 Bà Ngô Thị Minh Chi

+1 Bà Ngô Thị Minh Hương

+1 Ông Ngô Tân Phúc

4/ Lê Thị Nghiệp (Chết)

— Các Con Của bà Lê Thị Nghiệp

+1 Bà Hồ Thị Tâm

+1 Ông Hồ Ngọc Lưu

+1 Ông Bà Hồ Thị Thủy

+1 Ông Hồ Ngọc Bích

+1 Bà Hồ Thị Ai Như

5/ Lê Trọng Mai (Chết)

— Các Con Của ông Lê Trọng Mai

+1 Ông Lê Trọng Phú

+1 Ông Lê Trọng Chấn

+1 Bà Lê Trọng Anh Thu

Thư

6/ Ông Lê Trọng Dũng

Hiện nay đang sinh sống ở Mỹ

III/ Về Công Cấp thặng thu Các giấy tờ Có liên quan
Ông Lê Trọng Dũng Có trách nhiệm Công Cấp Các
Giấy tờ Có liên quan về nguồn gốc đất và các
giấy tờ gồm:

- trích lục thửa đất số 718 (bản đồ pháp) theo
bản trích lục địa bộ được Sở Địa chính tỉnh Quảng
Ngãi được Đại Nam Hưng ký Cảnh phủ Cấp

- trích lục bản đồ - số thửa 718 (bản đồ do
vẽ năm 1935), trích lục bản đồ - thửa đất
số 22 do vẽ năm 2000 do Trung tâm Công nghệ
thông tin số hóa nguyên mẫu được trích lục

- phiên xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng
thửa đất

Sau khi Công Cấp thặng thu về nguồn gốc số

lượng đất và các mối quan hệ nhân thân Đại
diện pháp Cảnh tế, Hạ tầng và Đô thị để nghị

Ông Lê Trọng Dũng báo sung nội dung ý nguyện của

Các tầng thừa kế, do hiện nay Chưa được

ý nguyện của Các tầng thừa kế nên Chưa hiện

nay pháp Chưa Có cơ sở tham mưu cho UBND

phương xem xét hòa giải theo quy định,

do đó pháp Cảnh tế, Hạ tầng và Đô thị pháp

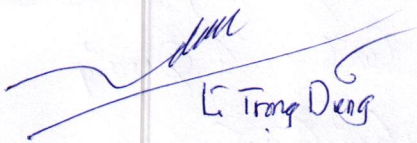
 

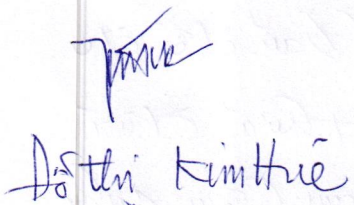
NAM ★ 196

Căn' thành để' nghị' ông Lê Trung Dũng bổ sung về việc
ủy quyền của các đơn vị' địa phương là các đơn vị' địa phương
quan (nêu G) đến nước ngày 12/7/2026

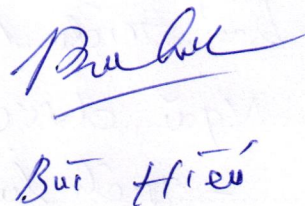
Biên bản kết thúc vào lúc ...11...giờ ...11...cùng ngày, có đọc lại cho tất cả
cùng nghe và ký tên sau./.

CHỦ HỘ

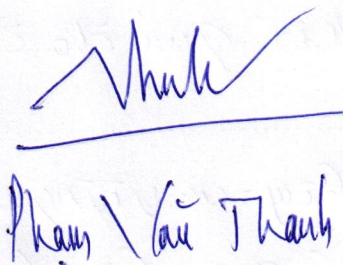

L. Trung Dũng


Đỗ Thị Kim Huệ

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN


Bùi Hiếu

THÀNH PHẦN THAM GIA


Phạm Văn Thanh



BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại phòng họp của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cẩm Thành, địa chỉ số 310 đường Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi.

Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cẩm Thành:

1. Ông Phạm Văn Thanh, Chuyên viên.
2. Ông Bùi Hiếu, Chuyên viên.

II. Người được mời:

1. Ông Trương Võ Công, Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa (vợ của ông Trương Võ Công), cán bộ hưu trí.

Hiện nay, hai vợ chồng đều thường trú tại 224 đường Lê Lâm, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG:

Thực hiện Công văn số 619/UBND-NC ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND phường Cẩm Thành về việc tham mưu giải quyết đơn của tham mưu giải quyết đơn của ông Lê Trọng Dũng, địa chỉ hẻm số 12 đường Lê Ngung, tổ 22, phường Cẩm Thành, với nội dung: "*Yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Lê Trọng Dũng với ông Trương Võ Công*". Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Cẩm Thành làm việc với ông Trương Võ Công để thu thập thông tin về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và các giấy tờ liên quan đến thửa đất số 205, tờ bản đồ số 11, phường Lê Hồng Phong (*nay là phường Cẩm Thành*), tỉnh Quảng Ngãi.

Qua nội dung làm việc đã được nêu trên, ông Trương Võ Công trình bày như sau:

1. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Nguyên thửa đất số 205, diện tích 148,47m² (*chiều dài 29,4m, chiều rộng 5,05m*), loại đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 11, phường Lê Hồng Phong (*nay là phường Cẩm Thành*), tỉnh Quảng Ngãi có các nguồn gốc đất như sau:

+ Đất được Nhà nước giao: Ngày 25/7/1992, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UB giao đất cho mẹ tôi là Võ Thị Luật để xây dựng nhà ở tại Lô đất số 07, diện tích 86,4m² (*chiều dài 18m, chiều rộng 4,8m*), thuộc tờ



B

ng/mr

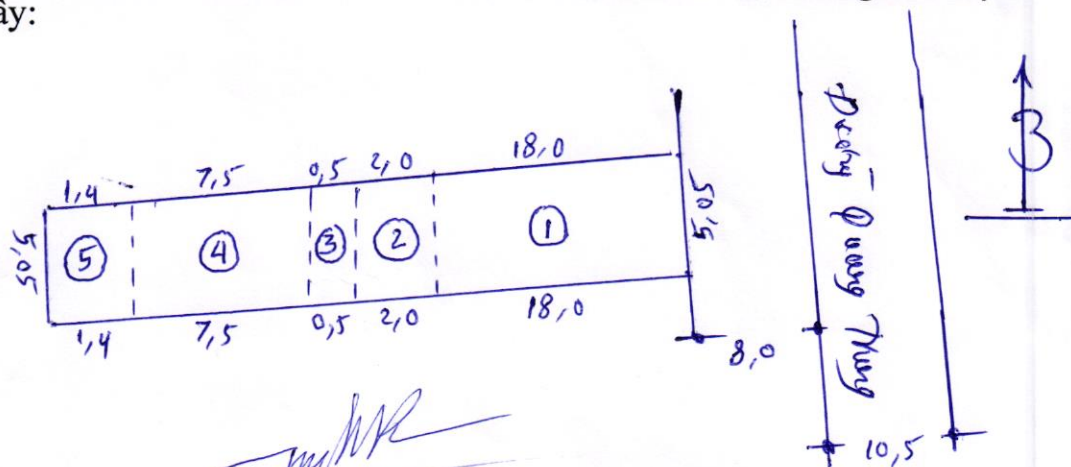
bản đồ Quy hoạch dân cư Sông Đào. Tháng 8/1992, mẹ tôi làm nhà ở trên lô đất này, nhưng trên thực tế lúc này lô đất số 7 đã được mẹ tôi xây dựng nhà ở có chiều rộng 5,05m như hiện nay, nên diện tích đất lô số 7 tăng lên 6,3m² (chiều dài 18m x chiều rộng tăng 0,35m), diện tích tăng này thuộc đất của Nhà nước đã thu hồi đất của bà Như, ông Mai, ông Toàn để làm khu dân cư Sông Đào. Đến ngày 20/11/1992, mẹ tôi cho vợ chồng tôi là Trương Văn Công, Nguyễn Thị Mỹ Hòa ngôi nhà và Lô đất số 7 nêu trên tại Giấy cho và nhận nhà được UBND phường Lê Hồng Phong xác nhận ngày 28/8/1993, được Phòng Công chứng Nhà nước số 01 Quảng Ngãi xác nhận ngày 29/10/1993 và đã Đăng ký sở hữu nhà tại Phòng Quản lý nhà Sở Xây dựng theo Danh bạ nghiệp chủ số 2465 ngày 10/11/1993.

+ Sau khi được mẹ cho nhà, đất thì giữa Lô đất số 7 với thửa đất của ông Lê Trọng Mai (về phía Tây của lô đất số 7, là phía Đông của đất Ông Mai) còn phần đất thừa còn lại của Nhà nước đã thu hồi làm khu dân cư Sông Đào không giao cho ai có chiều dài 2m, tính từ Lô đất số 7 đến thửa đất của ông Lê Trọng Mai (tính từ Đông sang Tây) và Bờ ruộng rộng 0,5m. Đây là đất của Nhà nước, không phải đất của ông Mai, vợ chồng Tôi đã lấn, chiếm sử dụng xây dựng nhà ở ổn định cho đến nay.

+ Năm 1997, năm 1998 vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng diện tích đất nông nghiệp 37,5m² (chiều dài 7,5m dọc theo lô đất của tôi x chiều rộng 5m) của ông Lê Trọng Mai và tôi đã giao đủ tiền nhận chuyển nhượng vào ngày 17/12/1997, ngày 08/02/1998, đến ngày 28/02/1998, được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 382/QĐ-CT công nhận quyền sử dụng đất làm nhà ở. Đến ngày 14/5/1998, vợ chồng tôi tiếp tục nhận chuyển nhượng diện tích đất nông nghiệp 5m² (chiều dài 1m dọc theo lô đất của tôi x chiều rộng 5m) của ông Lê Trọng Mai, nhưng trên thực tế tôi đã sử dụng với chiều dài là 1,4m.

- Sau đó, vợ chồng xây dựng nhà ở trên toàn bộ diện tích đất 148,47m² của ba nguồn gốc đất đã nêu trên. Ngày 22/10/2002, Hộ gia đình tôi được UBND thị xã Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 205, diện tích 148,47m² (chiều dài 29,4m, chiều rộng 5,05m), loại đất ở tại đô thị, tờ bản đồ số 11, phường Lê Hồng Phong (nay là phường Cẩm Thành), tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 31/12/2010, Hộ gia đình tôi được UBND thành phố Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm thửa đất số 205, và nhà ở.

2. Sơ đồ vị trí đất thể hiện quá trình sử dụng đất của vợ chồng tôi được thể hiện dưới đây:



X.H.C.A
PHÒNG
CINH T
IA TÂN
A ĐÔ T
ẢNH-T.Q

Ghi chú:

- ① Đất được giao.
- ② Đất dư còn lại của Nhà nước khi lập Khu dân cư Sông Đào.
- ③ Đất bờ ruộng.
- ④ Đất nhận chuyển nhượng của ông Mai đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.
- ⑤ Đất nhận chuyển nhượng thêm của ông Mai.

3. Hồ sơ cung cấp:

- Giấy chứng nhận QSDĐ ngày 22/10/2002 và ngày 31/12/2010.
- Quyết định giao đất ngày 25/7/1992 và Quyết định công nhận ngày 28/02/1998.
- Giấy nhận tiền.
- Giấy cho và nhận nhà.

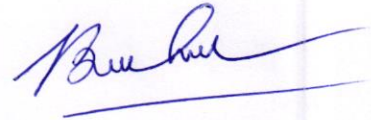
Biên bản kết thúc vào lúc ..11..giờ ..30..cùng ngày, có đọc lại cho tất cả cùng nghe và ký tên sau./.

NGƯỜI ĐƯỢC MỜI

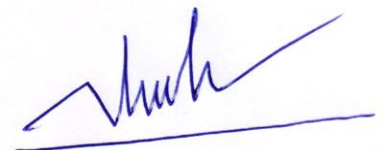

Trương Văn Công


Nguyễn Thị Mỹ Hòa

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN


Bùi Hiếu

THÀNH PHẦN THAM GIA


Phạm Văn Thanh

